

Số: 238/QĐ-UBND

Lâm Bình ngày 20 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018 xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10/5/2017 của Ủy ban Dân tộc về quy định chi tiết thực hiện Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 04/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định một số nội dung và mức chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 06/2/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch vốn năm 2018 thực hiện Dự án 1: Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Lâm Bình;

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện Dự án 1: Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nội dung thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018;

Căn cứ Quyết định 198/QĐ-UBND ngày 29/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018 xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình;

Xét đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 260/BC-PNN ngày 19/11/2018 về việc báo cáo kết quả thẩm định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018 xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018 xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình, cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018 xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình.

2. Địa điểm thực hiện: Xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang.

4. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2018-2021.

5. Nội dung thực hiện

5.1. Nội dung, quy mô dự án: Tổng số hộ tham gia thực hiện dự án hộ: 76 hộ, trong đó:

- Dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất mua bò cái sinh sản: Tổng số 23 hộ tham gia thực hiện dự án (trong đó: 16 hộ nghèo, 06 hộ cận nghèo, 01 hộ mới thoát nghèo không quá 24 tháng).

- Dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất mua bò cái sinh sản: Tổng số 27 hộ tham gia thực hiện dự án (trong đó: 16 hộ nghèo, 08 hộ cận nghèo, 03 hộ mới thoát nghèo không quá 24 tháng).

- Dự án 3: Hỗ trợ nhân rộng mô hình giảm nghèo mua giống cây tre bát độ: Tổng số 26 hộ tham gia thực hiện dự án (trong đó: 17 hộ nghèo, 09 hộ cận nghèo).

5.2. Tổng kinh phí thực hiện: 720.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

5.2.1. Dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất mua bò cái sinh sản: 220.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí hỗ trợ cho các hộ thực hiện dự án: 214.000.000 đồng.
- Chi phí lập, thẩm định, quản lý: 6.000.000 đồng.

5.2.2. Dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất mua bò cái sinh sản: 250.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí hỗ trợ cho các hộ thực hiện dự án: 242.000.000 đồng.
- Chi phí lập, thẩm định, quản lý: 8.000.000 đồng.

5.2.3. Dự án 3: Hỗ trợ nhân rộng mô hình giảm nghèo mua giống cây tre bát độ: 250.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí hỗ trợ cho các hộ thực hiện dự án: 242.000.000 đồng.
- Chi phí lập, thẩm định, quản lý: 8.000.000 đồng.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

6. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn Chương trình 30a năm 2018 được giao tại Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện Dự án 1: Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tài chính-Kế hoạch, Phòng Dân tộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Các cơ quan, đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện: Theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên bám sát, kịp thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát quá trình thực hiện đối với Ủy ban nhân dân xã, kịp thời xử lý những phát sinh và đề xuất Ủy ban nhân dân huyện giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nội dung kế hoạch thực hiện dự án, đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng và đạt hiệu quả.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các Phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính-Kế hoạch; Dân tộc; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lâm Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *ng*

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện; | (báo cáo)
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Chủ tịch, Phó CT UBND huyện;
- Các Ban Hội đồng nhân dân huyện;
- Như Điều 3; (thi hành)
- Phó CVP HĐND và UBND huyện;
- Công thông tin điện tử huyện; (để đăng tải)
- Lưu: VT, CV_(Phòng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Hiền

BIỂU 1A: DỰ TOÁN KINH PHÍ DỰ ÁN 1: HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT MUA BÒ CÁI SINH SẢN CHƯƠNG TRÌNH 30A THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2018 XÃ HỒNG QUANG, HUYỆN LÂM BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên thôn bản	Đơn vị tính	Tổng số hộ	Số lượng bò cái sinh sản	Định mức Nhà nước hỗ trợ	Kinh phí Nhà nước hỗ trợ	Ghi chú
I	Chi phí mua bò cái sinh sản		23	23		214.000.000	
1	Thôn Thượng Minh		5	5		50.000.000	
	- Hộ nghèo	Hộ	5	5	10.000.000	50.000.000	
2	Thôn Khuổi Xoan		8	8		70.000.000	
	- Hộ nghèo	Hộ	4	4	10.000.000	40.000.000	
	- Hộ cận nghèo	Hộ	3	3	8.000.000	24.000.000	
	- Hộ mới thoát nghèo	Hộ	1	1	6.000.000	6.000.000	
3	Thôn Bản Tha		4	4		38.000.000	
	- Hộ nghèo	Hộ	3	3	10.000.000	30.000.000	
	- Hộ cận nghèo	Hộ	1	1	8.000.000	8.000.000	
4	Thôn Nà Nghè		6	6		56.000.000	
	- Hộ nghèo	Hộ	4	4	10.000.000	40.000.000	
	- Hộ cận nghèo	Hộ	2	2	8.000.000	16.000.000	
II	Chi phí khác					6.000.000	
	- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán					1.000.000	
	- Chi phí xây dựng, quản lý.					5.000.000	
TỔNG CỘNG (I+II):						220.000.000	



BIỂU 1B: DANH SÁCH CÁC HỘ THAM GIA DỰ ÁN 1: HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT MUA BÒ CÁI SINH SẢN CHƯƠNG TRÌNH 30a THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2018 XÃ HỒNG QUANG, HUYỆN LÂM BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng				Số lượng bò cái sinh sản được hỗ trợ (con)	Ghi chú
		Tổng số hộ	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ mới thoát nghèo		
I	Thôn Thượng Minh	5	5	0	0		
1	Ly Seo Lự	1	X			1	
2	Lý Văn Dẫn	1	X			1	
3	Làn Văn Đơn	1	X			1	
4	Lý Văn Ngân	1	X			1	
5	Sìn Văn Phương	1	X			1	
II	Thôn Khuổi Xoan	8	4	3	1		
6	Lý Văn Tàn B	1		X		1	
7	Lý Văn Côi	1		X		1	
8	Lý Văn Phú	1		X		1	
9	Lý Thanh Đức	1			X	1	
10	Lý Văn Gương	1	X			1	
11	Lý Văn Lý	1	X			1	
12	Bàn Thị Phương	1	X			1	
13	Lý Thị Thuận	1	X			1	
III	Thôn Bản Tha	4	3	1	0		
14	Vũ Đình Thịnh	1	X			1	
15	Ma Văn Trọng	1	X			1	
16	Ma Văn Hoàng	1	X			1	
17	Ma Văn Hoài	1		X		1	
IV	Thôn Nà Nghè	6	4	2	0		
18	Ma Văn Bái	1	X			1	
19	Ma Công Sâm	1	X			1	
20	Ma Bá Thuyết	1	X			1	
21	Ma Văn Sinh	1	X			1	
22	Ma Đình Hoạch	1		X		1	
23	Triệu Văn Dịch	1		X		1	
TỔNG CỘNG:		23	16	6	1	23	

BIỂU 2A: DỰ TOÁN KINH PHÍ DỰ ÁN 2: HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT MUA BÒ CÁI SINH SẢN CHƯƠNG TRÌNH 30 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2018 XÃ HỒNG QUANG, HUYỆN LÂM BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên thôn bản	Đơn vị tính	Tổng số hộ	Số lượng trâu cái sinh sản (con)	Định mức Nhà nước hỗ trợ	Kinh phí Nhà nước hỗ trợ	Ghi chú	
I	Chi phí mua bò cái sinh sản		27	27		242.000.000		
1	Thôn Bản Luông		5	5		44.000.000		
	- Hộ nghèo	Hộ	2	2	10.000.000	20.000.000		
	- Hộ cận nghèo	Hộ	3	3	8.000.000	24.000.000		
2	Thôn Nà Chục		6	6		54.000.000		
	- Hộ nghèo	Hộ	4	4	10.000.000	40.000.000		
	- Hộ cận nghèo	Hộ	1	1	8.000.000	8.000.000		
	- Hộ mới thoát nghèo	Hộ	1	1	6.000.000	6.000.000		
3	Thôn Pooi		4	4		32.000.000		
	- Hộ nghèo	Hộ	2	2	10.000.000	20.000.000		
	- Hộ mới thoát nghèo	Hộ	2	2	6.000.000	12.000.000		
4	Thôn Lũng Luông		7	7		64.000.000		
	- Hộ nghèo	Hộ	4	4	10.000.000	40.000.000		
	- Hộ cận nghèo	Hộ	3	3	8.000.000	24.000.000		
5	Thôn Thảm Hòn		5	5		48.000.000		
	- Hộ nghèo	Hộ	4	4	10.000.000	40.000.000		
	- Hộ cận nghèo	Hộ	1	1	8.000.000	8.000.000		
II	Chi phí khác					8.000.000		
	- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán.						1.210.000	
	- Chi phí xây dựng, quản lý 5%						6.790.000	
TỔNG CỘNG (I+II):						250.000.000		

BIỂU 2B: DANH SÁCH CÁC HỘ THAM GIA DỰ ÁN 2: HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT MUA BÒ CÁI SẢN CHƯƠNG TRÌNH 30a THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2018 XÃ HỒNG QUANG, HUYỆN LÂM BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng				Số lượng bò cái sinh sản được hỗ trợ (con)	Ghi chú
		Tổng số hộ	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ mới thoát nghèo		
I	Thôn Bản Luông	5	2	3	0		
1	Ma Đình Trái	1		X		1	
2	Ma Bá Bách	1	X			1	
3	Nông Văn Ước	1	X			1	
4	Ma Văn Quý	1		X		1	
5	Ma Văn Sơn	1		X		1	
II	Thôn Nà chực	6	4	1	1		
6	Ma Văn Nam	1	X			1	
7	Lý Văn Tình	1	X			1	
8	Ma Văn Tướng	1	X			1	
9	Ma Văn Tám	1	X			1	
10	Ma Văn Hồng	1		X		1	
11	Ma Văn Tràng	1			X	1	
III	Thôn Poói	4	2	0	2		
12	Triệu Văn Ba	1	X			1	
13	Ma Văn Bền	1	X			1	
14	Lý Văn Sản	1			X	1	
15	Triệu Văn Tá	1			X	1	
IV	Thôn Lũng Luông	7	4	3	0		
16	Ma Văn Quảng	1		X		1	
17	Trần Văn Nghị	1		X		1	
18	Lý Quang Bảo	1	X			1	
19	Bản Văn Tuyên	1	X			1	
20	Lý Văn Vi	1	X			1	
21	Ma Bá Mẫn	1	X			1	
22	Bản Văn Bản	1		X		1	
V	Thôn Thắm Hon	5	4	1	0		
23	Lý Văn Tên	1	X			1	
24	Lý Văn Dương	1	X			1	
25	Lý Văn Hà	1	X			1	
26	Bản Văn Đường	1		X		1	
27	Đặng Văn Hồng	1	X			1	
TỔNG CỘNG:		27	16	8	3	27	

BIỂU 3A: DỰ TOÁN KINH PHÍ DỰ ÁN 3: HỖ TRỢ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO MUA CÂY GIỐNG TRE BÁT ĐỘ CHƯƠNG TRÌNH 30 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2018 XÃ HỒNG QUANG, HUYỆN LÂM BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị tính: ~~Đồng~~

STT	Tên thôn, bản	ĐVT	Tổng số hộ	Đơn giá cây tre bát độ (nghìn đồng)	Số lượng cây tre bát độ (cây)	Kinh phí Nhà nước hỗ trợ	Ghi chú
I	Chi phí giống tre bát độ		26			242.000.000	
	- Hộ nghèo	Hộ	17	14.000	12.155	170.000.000	
	- Hộ cận nghèo	Hộ	9	14.000	5.148	72.000.000	
II	Chi phí khác					8.000.000	
	- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán.					1.210.000	
	- Chi phí xây dựng, quản lý.					6.790.000	
TỔNG CỘNG (I+II):						250.000.000	

**BIỂU 3B: DANH SÁCH CÁC HỘ THAM GIA DỰ ÁN 3: HỖ TRỢ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH GIẢM
NGHÈO MUA GIỐNG CÂY TRE BÁT ĐỘ CHƯƠNG TRÌNH 30a CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC
GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2018 XÃ HỒNG QUANG, HUYỆN LÂM BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng				Số lượng cây tre bát độ được hỗ trợ (cây)	Kinh phí Nhà nước hỗ trợ	Ghi chú
		Tổng số hộ	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ mới thoát nghèo			
Thôn Thượng Minh								
1	Sin Văn Tuấn	1	x			715	10.000.000	
2	Lý Văn Ngọc	1		x		572	8.000.000	
3	Phù Văn Lập	1		x		572	8.000.000	
4	Ly Seo Lừ	1	x			715	10.000.000	
5	Phản Văn Trường	1		x		572	8.000.000	
6	Phù Văn Thành	1	x			715	10.000.000	
7	Sin Văn Tứ	1		x		572	8.000.000	
8	Sin Văn Quyết	1	x			715	10.000.000	
9	Phù Văn Quảng	1		x		572	8.000.000	
10	Phù Văn Chín	1		x		572	8.000.000	
11	Hùng Văn Hoa	1		x		572	8.000.000	
12	Phù Văn Quyền	1	x			715	10.000.000	
13	Lân Văn Hạnh	1	x			715	10.000.000	
14	Lý Văn Hương	1	x			715	10.000.000	
15	Lý Văn Bộ	1	x			715	10.000.000	
16	Liu Văn Đồi	1		x		572	8.000.000	
17	Hùng Văn Đoàn	1	x			715	10.000.000	
18	Sin Văn Tiến	1	x			715	10.000.000	
19	Hùng Văn Chiến	1	x			715	10.000.000	
20	Phù Văn SỰ	1	x			715	10.000.000	
21	Sin Văn Chu	1	x			715	10.000.000	
22	Lý Văn Hoa	1	x			715	10.000.000	
23	Mùng Văn Phôn	1	x			715	10.000.000	
24	Bàn Thị Lương	1	x			715	10.000.000	
25	Xin Văn Xi	1	x			715	10.000.000	
26	Phù Văn Đoàn	1		x		572	8.000.000	
TỔNG CỘNG:		26	17	9	0		242.000.000	